TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

Ông Nguyễn Tấn Để

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng BC, sinh năm 1994 tại Hòn Đất, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp B A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Lq1 và bà Lê Thị M; vợ là Trần Thị Trúc G; con có 02 người, sinh năm 2018 và năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Huỳnh Hoàng BH, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Lq1, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24-6-2020, tại ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, anh Huỳnh Hoàng BH cùng với cha ruột tên Huỳnh Văn L và dượng rể tên H, ra vuông tôm để bơm bùn (sình) trong vuông ra ngoài kênh 30. Trong lúc đang bơm bùn thì có ông Nguyễn Văn Lq1 đi đến ngăn cản vì cho rằng việc bơm bùn ra ngoài làm chết sò của ông Lq1 đang nuôi dưới đường kinh 30, BH vẫn tiếp tục bơm nên giữa ông Lq1 và anh BH xải ra cự cãi. Sau đó, ông Lq1 bỏ đi và điện thoại cho Nguyễn Hoàng BC (con ruột ông Lq1). Khoảng 09 giờ cùng ngày, thì BC và em ruột là Nguyễn Văn L2 cùng đi đến vuông của BH, ông Lq1 lội xuống vuông đi lại chổ máy bơm bùn dùng cây đập vào đầu máy và bình ắc quy và lấy bình ắc quy ném xuống vuông. Nhìn thấy BH đang đứng trên mũi võ và trên tay cầm cây búa, nghĩ là BH định đánh cha mình nên BC nhảy xuống vuông và nhổ 01 khúc gỗ đước, tròn, dài khoảng 1,5m (không xác định được đường kính) đánh ngang từ phải sang trái trúng vào cẳng chân phải của anh BH một cái rồi ném bỏ cây đước xuống vuông, đi lên bờ. Một lúc sau thì có chính quyền ấp đến lập biên bản, sau đó BH về nhà rồi được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện An Biên, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 418/TgT ngày 13-8-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cẳng chân phải.

- Gãy xương chày đoạn 1/3 dưới, xương chưa liền, hiện tại còn dụng cụ kết hợp xương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%

3. Vật gây thương tích: Vật tày.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Vật chứng là đoạn gỗ đước bị can Nguyễn Hoàng BC dùng để gây thương tích cho bị hại Huỳnh Hoàng BH Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Hoàng BH yêu cầu bị can Nguyễn Hoàng BC bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động tổng số tiền là 49.850.000 đồng. Bị cáo BC không thống nhất với mức yêu cầu trên, đề nghị được xem xét giải quyết tại tòa.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSAM ngày 28-01-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Hoàng BC về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo BC phạm tội cố ý gây thương tích và đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BC từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét theo quy định; Về vật chứng không thu hồi được.

- Bị cáo trình bày: thừa nhận có dùng khúc gỗ đước bằng khoảng ngón tay cái quơ trúng vào chân anh BH nhưng bị cáo không cố ý gây thương tích cho anh BH. Bị cáo thừa nhận mình sai và xin giảm nhẹ. Về trách nhiệm dân sự đề nghị anh BH cấn trừ đối với thiệt hại về sò của gia đình bị cáo và bị cáo sẽ hỗ trợ thêm cho anh BH 5.000.000 đồng. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết mình sai; có ý kiến xin anh BH bỏ quan về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi dạy con cái vì 02 đứa con còn nhỏ.

- Bị hại anh BH: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử đúng quy định của pháp luật. Về phần bồi thường: yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hai gồm thiệt hại về sức khỏe và về tài sản với tổng số là 49.850.000 đồng; xác định không yêu cầu ông Lq1 mà yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản. Nếu bị cáo và gia đình đề nghị thỏa thuận cả thiệt hại về sò thì đồng ý cấn trừ ngang nhưng bị cáo phải giao thêm 50 triệu đồng để anh BH tự điều trị bệnh sau này.

- Người liên quan ông Lq1 (cha cáo): Con tôi có đánh anh BH nhưng không cố tình; vả lại do con tôi bức xúc về việc anh BH bơm sình ra vuông làm chết sò của gia đình tôi. Do đó đề nghị xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo. Phần cái máy là do tôi làm hư hỏng, không phải là BC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo BC thừa nhận vào ngày 24-6-2020 do lo sợ anh BH đánh cha mình và bực tức việc anh BH bơm sình ra Kênh làm chết sò của gia đình nuôi nên đã dùng khúc đước cặm dưới vuông dài khoảng 1,5m có đường kính bằng ngón tay cái của bị cáo quơ ngang trúng chân anh BH. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo BC có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo khai không nhằm gây thương tích cho bị hại nhưng với việc dùng cây đánh vào người của bị hại thì bị cáo phải biết sẽ gây ra thương tích; mặc dù bị cáo không mong muốn anh BH bị thương tích nhưng mặc nhiên với hậu quả sẽ xảy ra. Do đó hành vi của bị cáo là phạm tội với lỗi cố ý và phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã gây ra. Do hành vi của bị cáo BC mà bị hại BH bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 19% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổn thương này. Công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại BH tuy không thu hồi được nhưng qua mô tả của bị cáo, bị hại đủ cơ sở xác định là đoạn đước dài khoảng 1,5m với đường kính bằng ngón tay cái người lớn (tương đương 0,02m). Đoạn đước này là vật có sẵn trong tự nhiên có khả năng gây ra thương tích và thực tế đã gây hậu quả gãy xương chân bị hại nên được xác định là hung khí nguy hiểm. Do dó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng BC phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung theo điểm a khoản 1) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Sức khỏe là vốn quý giá của con người, không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây ra sự bất bình, phẫn nộ trong nhân dân. Do đó, HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo và giáo dục mọi người có ý thức và lựa chọn cách xử sự phù hợp pháp luật khi có mâu thuẫn xảy ra.

[5] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và việc phạm tội là nhất thời, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải cùng vợ nuôi hai con nhỏ (sinh năm 2018 và năm 2020). Bên cạnh đó, hành

vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại đã dùng máy bơm sình ra kênh làm ảnh hưởng đến việc nuôi sò của gia đình bị cáo và của những người khác nên bị hại cũng có phần lỗi. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo BC không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ngoài lần phạm tội này đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có quyết tâm sửa chữa lỗi lầm đã gây ra. Mặt khác cũng cần tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cồng đồng, cùng gia đình nuôi dạy con cái và lao động, sản xuất để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và xét xử. Qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi xem xét bảng kê khai và hóa đơn, chứng từ kèm theo của bị hại, đối chiếu với quy định của Bộ luật Dân sự và tinh thần của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại, HĐXX xét thấy: Đa số các khoản kê đối với thiệt hại về sức khỏe của anh BH tuy không chứng từ nhưng phù hợp. Tuy nhiên, đối với phần tàu xe có phần cao hơn bình quân nên cần điều chỉnh lại; đối với tiền ngày công lao động anh BH kê khai mỗi ngày 400.000 đồng; trong khi anh là lao động phổ thông, chủ yếu là phụ giúp gia đình nên HĐXX áp dụng theo mức thu nhập bình quân tại địa phương để tính. Theo đó, HĐXX chấp nhận các khoản thiệt hại như sau: Tiền tàu xe chuyển bệnh là 3.000.000 đồng; Tiền thuốc là 250.000 đồng; Tiền cặp tó là 200.000 đồng; Công lao động người bệnh và người nuôi bệnh: 2 người x 6 ngày x 200.000 đồng/ngày là 2.400.000 đồng; Tiền công lao động người bệnh trong thời gian chưa lành bệnh: 90 ngày x 200.000 đồng/ngày là 18.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 23.850.000 đồng.

Đối với thiệt hại về sức khỏe của bị hại BH là do bị cáo BC gây ra nên phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự. Do

đó bị cáo BC có trách nhiệm bồi thường cho anh BH tổng số tiền nêu trên là 23.850.000 đồng.

Đối với phần bồi thường thiệt hại về tài sản (hư hỏng máy) theo anh BH kê khai tổng cộng là 2.600.000 đồng, anh BH yêu cầu bị cáo BC bồi thường. Tuy nhiên, người làm hư hỏng máy của anh BH là ông Lq1, không phải là bị cáo. HĐXX đã giải thích nhưng bị hại vẫn cương quyết chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu ông Lq1. HĐXX thấy thiệt hại của anh BH không phải là do bị cáo gây ra nên không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường của bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Đối với các thiệt hại về sò của phía ông Lq1; chi phí điều trị phát sinh của anh BH và thiệt hại về tài sản, các bên có quyền thỏa thuận nếu không được có quyền khởi kiện theo pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường là 23.850.000 đồng x 5% = 1.192.500 đồng, tổng cộng là 1.392.500 đồng.

[10] Đối với hành vi của ông Lq1 về việc gây thiệt hại về tài sản của anh BH nưng anh không yêu cầu xử lý, không định giá tài sản nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng BC phạm tội “cố ý gây thương tích ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng BC 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng BC bồi thường cho bị hại Huỳnh Hoàng BH số tiền là 23.850.000 đồng (Bao gồm: tiền tàu xe chuyển bệnh là 3.000.000 đồng; tiền thuốc là 250.000 đồng; tiền cặp tó là 200.000 đồng; tiền công lao động người bệnh và người nuôi bệnh là 2.400.000 đồng; tiền công lao động người bệnh trong thời gian chưa lành bệnh là 18.000.000đ).

Không chấp nhận yêu cầu của anh BH về việc yêu cầu bị cáo BC bồi thường thiệt hại về tài sản.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với các thiệt hại về sò của phía ông Lq1; chi phí điều trị phát sinh và thiệt hại về tài sản của anh BH, các bên có quyền thỏa thuận nếu không được có quyền khởi kiện theo pháp luật tố tụng dân sự.

3 - Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên không xét.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo BC chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.192.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.392.500 đồng .

5 - Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-3-2021).

Trường hợp phần trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã Thuận Hòa, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công